

Bản án số: **37/2018/HS-ST**

Ngày 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Thông – Thường vụ Hội cựu chiến binh huyện U Minh.

Bà Trần Lệ Chi – Hiệu trưởng trường Tiểu học Thái Văn Lung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Dư Thanh P, sinh năm 1998 tại xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 1, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm bảo vệ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Dư Thanh V, sinh năm 1962, mẹ: Đặng Thị G, sinh năm 1970; Vợ và con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Dương Thị Diễm M, sinh ngày: 20-8-2003 (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị G, sinh năm 1963 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp 6, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Huỳnh Tổ T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dư Thanh P và Dương Thị Diễm M sinh ngày 20-8-2003 quen nhau trên mạng xã hội Zalo và có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 11-6-2018 đến ngày 16-6-2018, bị cáo P chủ động quan hệ tình dục với M 05 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ, ngày 11-6-2018, P chủ động nhắn tin rủ M đi chơi thì M đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô rước M đi đến xã K, huyện M tham quan và ăn, uống đến khoảng 11 giờ thì cả hai về thị trấn M ăn trưa tại quán R. Sau khi ăn xong, P chở M đến nhà trọ Duy N thuộc khóm 3, thị trấn M, huyện M thuê phòng số 3 để nghỉ ngơi. Khi vào trong phòng, P và M nằm trên giường nói chuyện với nhau khoảng 30 phút thì P nảy sinh ý định quan hệ tình dục với M nên P ôm và hôn vào mặt của M, M không có phản ứng gì. Thấy vậy, P dùng tay cởi áo, quần của M ra khỏi người, rồi P tự cởi quần, áo của mình ra. P dùng tay sờ vào ngực của M khoảng 05 phút rồi nằm đè lên người M dùng dương vật đưa vào âm đạo của M quan hệ tình dục khoảng 05 phút thì thỏa mãn sinh lý. Sau đó, P và M tiếp tục nằm nói chuyện với nhau khoảng 20 phút thì P trả phòng và chở M về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ, ngày 13-6-2018, bị cáo P tiếp tục rủ M đi thành phố C chơi thì M đồng ý. Bị cáo P điều khiển xe đến bến phà K rước M và chở M đến thành phố C đi ăn, uống. Đến khoảng 12 giờ, P chở M vào nhà trọ D thuộc khóm 1, phường T, thành phố C thuê phòng số 6 để nghỉ ngơi. Khi vào phòng thì P tiếp tục quan hệ tình dục với M 01 lần. Sau khi quan hệ xong thì P trả phòng rồi chở M về nhà.

Lần thứ ba: Chiều ngày 13-6-2018, M điện thoại kêu P chạy xe đến nhà của M rước M lên thị trấn M, huyện M tìm việc làm thì P đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe đến chở M đến quán bi da Q tại thị trấn M, huyện M uống nước. Đến khoảng 19 giờ, P chở M đến nhà trọ D thuộc khóm 3, thị trấn M, huyện M thuê phòng số 3 nghỉ qua đêm. Tại đây, P và M tiếp tục quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Sau khi quan hệ tình dục xong thì P và M ngủ đến sáng.

Lần thứ tư: Sáng ngày 14-6-2018, P và M tiếp tục ở tại nhà trọ D không về nhà. P chở M đi ăn, uống và đi đánh bi da ở quán bi da Q đến tối thì P và M về nhà trọ D ngủ. Khoảng 23 giờ, ngày 14-6-2018, P tiếp tục quan hệ tình dục với M 01 lần. Sau khi quan hệ tình dục xong thì P và M ngủ đến sáng.

Lần thứ năm: Sáng ngày 15-6-2018, P trả phòng trọ rồi chở M ra khu dân cư tại ấp 1, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau thuê nhà số 39 để ở chung. P mua vật dụng về nấu ăn và sống chung như vợ chồng. Vào đêm ngày 16-6-2018, P và M

tiếp tục quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Tất cả 05 lần P quan hệ tình dục với M thì cả hai đều tự nguyện, không ai ép buộc.

Khoảng 17 giờ, ngày 17-6-2018, gia đình của M phát hiện M sống chung với P nên đến dẫn M về nhà và trình báo Công an xã K, huyện M lập biên bản sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 31/TD ngày 28-6-2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận đối với Dương Thị Diễm M như sau: Âm đạo: Chưa ghi nhận tổn thương. Màng trinh: Dạng hình lưỡi; rách cũ vị trí 3 giờ, 7 giờ, 9 giờ.

Ý kiến người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Yêu cầu bị cáo P bồi thường danh dự nhân phẩm, tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ bản là 13.900.000 đồng; đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 23-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Dư Thanh P về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt Dư Thanh P từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 10 tháng lương cơ bản 13.900.000 đồng và ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giá trị điện thoại di động hiệu Samsung J2 số tiền 2.690.000 đồng của bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại Diễm M cho rằng mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát là chưa tương xứng nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Dư Thanh P nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Dư Thanh P và Dương Thị Diễm M (sinh ngày 20 tháng 8 năm 2003) có mối quan hệ tình cảm yêu thương với nhau từ trước. Bị cáo P đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Diễm M 05 lần bắt đầu từ ngày 11 tháng 6 năm 2018 đến ngày 16 tháng 6 năm 2018; bị cáo P thừa nhận các lần quan hệ tình dục thì bị cáo đều thỏa mãn về sinh lý. Mặc dù bị cáo P không dùng bất kỳ thủ đoạn nào để khống chế, ép buộc M quan hệ tình dục với bị cáo và ý chí của Diễm M đều tự nguyện đồng ý, chấp nhận nhưng tại thời điểm quan hệ tình dục

Điểm M thuộc đối tượng là trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi chưa phát triển toàn diện về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, bị cáo Dư Thanh P quan hệ tình dục với Điểm M là thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em đã vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm hại đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của trẻ em.

[2] Lời khai của bị cáo Dư Thanh P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở khẳng định bị cáo Dư Thanh P đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng với hành vi khách quan của bị cáo đã thực hiện và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ về hành vi do bị cáo Dư Thanh P gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền nhân thân của người bị hại trái pháp luật. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức rõ khi thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em là nguy hiểm không những ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và khả năng nhận thức của bị hại Điểm M mà còn tác động về mặt tinh thần và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại cũng như gia đình của bị hại M nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Sau khi thực hiện hành vi bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại 10.000.000 đồng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; ông nội của bị cáo là Dư Văn N có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba.

[5] Như đã phân tích tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo P gây ra rất nghiêm trọng nên xét đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị hại xử phạt bị cáo cao hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo P đồng ý bồi thường danh dự nhân phẩm, tổn hại sức khỏe và tổn thất về tinh thần cho bị hại 10 tháng lương cơ bản bằng 13.900.000 đồng và giá trị điện thoại 2.690.000 đồng. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo P với người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng được đối trừ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi

thường số tiền 6.590.000 đồng. Khoản tiền khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng, gia đình bị hại được nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Đối với yêu cầu bị cáo trả số tiền bị hại mất trong khoảng thời gian đi cùng với bị cáo P số tiền 4.850.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa bị hại Diễm M không xác định được thời điểm, nguyên nhân mất khoản tiền này và không biết ai là người trực tiếp lấy nên yêu cầu bị cáo bồi thường là không có căn cứ.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo Dur Thanh P khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dur Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự 329.500 đồng theo quy định tại Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Dur Thanh P phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt: Bị cáo Dur Thanh P **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 590 và 592 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dur Thanh P phải bồi thường cho bị hại Dương Thị Diễm M số tiền 16.590.000 đồng, trừ khoản tiền khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng. Bị cáo P còn phải tiếp tục bồi thường 6.590.000 đồng (Sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Thị Diễm M nhận khoản tiền khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo Dur Thanh P không tự nguyện thi hành xong, thì hàng tháng phải chịu

thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Dur Thanh P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 329.500 đồng (Ba trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Dur Thanh P, người đại diện hợp pháp cho bị hại Dương Thị Diễm M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Minh Út